

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST  
Ngày: 24/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đậu Thị Phú và ông Trần Đình Huân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 11/3/2021, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn B**, sinh ngày 10/10/1968; tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (đã chết) và bà Phạm Thị P; vợ: Trương Thị T; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi trú từ ngày 23 tháng 11 năm 2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Chị Trương Thị T, sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn Phú Lộc 2, xã Quảng Phú, huyện Trạch, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

***- Những người làm chứng:***

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1959; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Bà Phạm Thị M, sinh năm 1950; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 20 phút ngày 24/9/2020, do mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt nên Nguyễn Văn B đã cãi cọ với vợ là bà Trương Thị T. Lúc cãi nhau thì bà T đi ra sân để lấy xe đi về nhà mẹ đẻ thì bị B chạy từ trong nhà đuổi ra ngoài sân lấy một gậy gỗ cứng ở đồng que gỗ trước sân nhà để đánh bà T. Khi thấy B đuổi theo thì bà T quay người lại đối diện B để tiếp tục cãi nhau thì bị B cầm gậy đánh vào mí mắt trái và cẳng tay phải làm bà T bị thương. Sau đó, B đi vào nhà còn bà T được gia đình đem đến trạm y tế xã Quảng Phú sơ cứu, khâu vết thương rồi đưa vào Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình để chụp phim thì phát hiện bị gãy 1/3 giữa xương trụ cẳng tay trái và được nắn, bó bột xương cẳng tay rồi về điều trị tại nhà.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 168-18/TgT ngày 29/10/2020 của Trung tâm Giám định Y Khoa Pháp Y tỉnh Quảng Bình kết luận: Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 09/3/2021 bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường thiệt hại cho chị Trương Thị T số tiền 3.300.000 đồng về chi phí thuốc men và tiền thuê xe đi khám chữa bệnh. Các bên đã giao nhận tiền đầy đủ.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ: 01 gậy gỗ cứng, loại gỗ tròn, kích thước 78 cm, đường kính gậy lớn nhất 04cm, đường kính gậy nơi bé nhất là 03 cm.

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSQT ngày 31 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 18 - 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 - 48 tháng. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 gậy gỗ cứng.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình vào ngày 24/9/2020, do có mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình nên bị cáo Nguyễn Văn B đã có hành vi dùng gậy gỗ cứng đánh theo hướng từ sau ra trước trúng vào mí mắt trái, vào cẳng tay trái của vợ là chị Trương Thị T, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương cơ thể hiện tại là 13%. Hậu quả chị T phải đi điều trị tại bệnh viện. Diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; kết quả giám định tổn thương cơ thể của Trung tâm Giám định Y Khoa Pháp Y tỉnh Quảng Bình; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã sử dụng cây gậy bằng gỗ cứng, tròn, kích thước dài đến 78 cm, là hung khí nguy hiểm gây thương tích, gây tổn thương cơ thể cho chị T, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Hành vi đã trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, gây ảnh hưởng nặng nề về tinh thần cho bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là chồng của bị hại nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống thường ngày mà bị cáo đã dùng cây gậy đánh vào mí mắt trái và cẳng tay trái của bị hại. Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo với hình phạt nghiêm, tương xứng với hậu quả, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra và được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn B được cải tạo, giáo dục tại địa phương là cũng đủ nghiêm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện thực hiện việc bồi thường thiệt hại đầy đủ các khoản chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của bị hại chị Trương Thị T với tổng số tiền là 3.300.000 đồng. Cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng liên quan đến vụ án là 01 gậy gỗ cứng, loại gỗ tròn, kích thước 78 cm, đường kính gậy lớn nhất 04cm, đường kính gậy nơi bé nhất là 03 cm xác định đây là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không có giá trị, không sử dụng được vì vậy áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày T án sơ thẩm (ngày 24/3/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn B cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

*“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.*

[2] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: T tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 23/3/2021.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/3/2021) đối với người có mặt và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quảng Phú;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**  
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2019/HS-ST  
Ngày: 21-11-2019

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lan Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Ngọc và ông Hoàng Xuân Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2019/QĐXXST-HS ngày 08/11/2019, đối với các bị cáo:

**1. Phạm Ngọc Chiến**, sinh ngày 29/01/1984 tại xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Hưng Lộc, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Cháp và bà Nguyễn Thị Hồng; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 12/11/2015 bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Hoàng Anh**, sinh ngày 01/5/1985 tại: xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn An và bà Tường Thị Hoa; có vợ: Phạm Thị Dung và 03 con: lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 2 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 24/10/2006 bị Tòa án huyện Quảng Trạch, Quảng Bình xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 40/HSST; Ngày 02/02/2006 Cưỡng đoạt tài sản, bị Công an huyện Quảng Trạch xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng, Ngày 07/8/2008 bị Công an huyện Quảng Trạch ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, Ngày 27/9/2013 bị Tòa án tỉnh Quảng Bình xử phạt số tiền 6.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc theo bản án số 120/HSPT. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 25/7/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:*

Anh Phạm Văn Quân, sinh năm 1985. Địa chỉ: thôn Xuân Hòa, xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

*Những người làm chứng:*

Anh Phan Tuấn Nghĩa, sinh năm 1975. Địa chỉ: thôn Dy Lộc, xã Quảng Tùng,

huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

Anh Phạm Lê Chí Cường, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/4/2019, Phạm Ngọc Chiến, Nguyễn Hoàng Anh và anh Phạm Khắc Việt ngồi nhậu tại quán Nghĩa Hà sau đó có anh Phạm Văn Quân đến và ngồi nhậu cùng. Quá trình ngồi nhậu, nói chuyện qua lại thì giữa Quân và Chiến xảy ra mâu thuẫn, anh Chiến nhắc lại trước đây Quân có lời lẽ thô tục và vô lễ với mình, sẵn có rượu bia trong người nên Quân chửi Chiến “đụ mẹ” rồi lời qua tiếng lại, bức xúc nên Chiến đã dùng ly thủy tinh uống bia đánh vào vùng đầu anh Quân, ly thủy tinh rơi xuống sàn nhà. Lúc này anh Việt và anh Cường vào ôm Chiến ra can ngăn. Quân tiếp tục có lời lẽ thô tục chửi Chiến nên Nguyễn Hoàng Anh dùng tay phải cầm ly thủy tinh ném về phía anh Quân và trúng vào vùng mặt phía bên trái của Quân gây thương tích chảy máu. Thấy thế Quân đứng dậy bỏ chạy ra đường Quốc lộ 1A, Chiến chạy đuổi theo nhưng khi ra gần ngoài đường thì không đuổi nữa. Phạm Lê Chí Cường đi tìm thì phát hiện thấy anh Quân đang nằm bất tỉnh ở quán Cây Dừa nên gọi cho Phạm Ngọc Chiến và Nguyễn Hoàng Anh đến. Sau đó Chiến, Anh, Cường gọi xe để đưa anh Quân đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình đến ngày 29/4/2019 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/TGT ngày 13/6/2019 của Trung tâm giám định y khoa – Pháp y tỉnh Quảng Bình đã kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 14% (Một bốn phần trăm); Về tính chất thương tích: Các thương tích trên không nguy hiểm cho tính mạng; Vật gây thương tích: Thương tích ở gò má phải do vật tày gây ra, các thương tích còn lại do vật sắc gây ra.

**Về vật chứng vụ án:** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 01 mảnh vỡ thủy tinh, hình cung, có hai đầu nham nhở, các bờ mép sắc cạnh, có chiều dài nhất khoảng 04 cm, chiều rộng nhất khoảng 2,5 cm.

- 01 mảnh vỡ thủy tinh, không rõ hình dạng, có các bờ mép sắc cạnh, có chiều dài nhất khoảng 4,5 cm, chiều rộng nhất khoảng 04 cm.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ngày 24/8/2019, Nguyễn Hoàng Anh, Phạm Ngọc Chiến cùng với bị hại Phạm Văn Quân đã tiến hành thỏa thuận bồi thường dân sự liên quan đến vụ án trên theo đó các bên đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là 20.000.000 đồng



(Hai mươi triệu đồng chẵn). Sau khi thống nhất thỏa thuận bồi thường dân sự, hai bên cam kết sẽ không khiếu kiện khiếu nại gì về phần dân sự liên quan đến vụ án, nên trong quá trình truy tố, xét xử đề nghị không xem xét giải quyết.

Bị can Nguyễn Hoàng Anh, Phạm Ngọc Chiến đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, hợp tác với Cơ quan điều tra, khắc phục hậu quả do bản thân gây ra và đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; phía bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị can; ngoài ra, lúc tìm thấy bị hại đang nằm bất tỉnh ngoài sân của quán Cây Dừa thì anh Hoàng Anh đã gọi xe ô tô và cùng Chiến đưa anh Quân đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình, đây là những tình tiết giảm nhẹ cần xem xét cho bị can trong quá trình truy tố, xét xử.

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp:

- Thu giữ 31.695.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong đó 26.695.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc
- Thu giữ và trả lại cho Tạ Đức Hùng: số tiền 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Hùng dùng để lấy hàng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO V9 màu đen và 01 ví da màu nâu, mặt ngoài có chữ TSDENV;
- Thu giữ và trả lại cho anh Đàm Xuân Mạnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade BKS 73E1-391.12 đã qua sử dụng;
- Thu giữ và trả lại cho Đặng Văn Đồng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen;
- Thu giữ và trả lại cho ông Tưởng Đức Trọng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 73E1 – 08770 đã qua sử dụng;
- Thu giữ và trả lại cho Đặng Thanh Nam: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, đã qua sử dụng;
- Thu giữ và trả lại cho Phạm Văn Chính: 01 ví da màu nâu nhãn hiệu D&G.
- Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 73V2/6020 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73V2-6020 và 01 chìa khóa của xe mô tô trên
- Thu giữ 02 bộ bài Tulokhor loại 52 quân, trong đó có 01 bộ bài chưa sử dụng;
- Thu giữ 01 vỏ hộp bài ; 02 quân bài vắng teo;
- Thu giữ 01 chiếu nhựa viền vải, màu đỏ trắng, có nhiều hoa văn, kích thước 2,8m x 1,7 mét.

Tại Cáo trạng số 18/CT-VKSQT ngày 25 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Phạm Văn Chính, Tạ Đức Hùng và Tạ Ngọc Hải về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thanh Nam từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo Đặng Văn Đồng, Tạ Đức Hùng và Tạ Ngọc Hải mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm s,v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn Chính từ 06 tháng đến 08 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 80/2019/HSPT ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo Phạm Văn Chính phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án, bị cáo được trừ thời gian tạm giam trước đây.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 26.695.000 đồng, giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 73V2/6020 đã qua sử dụng; tịch thu 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73V2-6020 và 01 chìa khóa của xe mô tô trên ;

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếu nhựa. 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 02 quân bài vắng teo, 01 vỏ hộp bài.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được cải tạo, rèn luyện tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và đến tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Phạm Văn Chính, Tạ Đức Hùng và Tạ Ngọc Hải đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “cào lật”. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 26.695.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, vai trò của mỗi bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã có gia đình, phải nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép sẽ bị xã hội lên án vì gây ra nhiều tác hại và hệ lụy khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo. Do đó, cần có một hình phạt nghiêm đối với các bị cáo để nhằm đấu tranh ngăn chặn triệt để tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội.

Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể trước khi phạm tội mà việc phạm tội nảy sinh và được thực hiện khi có người đề xướng, rủ rê thì cả bọn cùng đồng thuận thống nhất ý chí thực hiện.

Trong số các bị cáo thì Đặng Thanh Nam là người khởi xướng đầu tiên, rủ hện đề xướng, rủ rê đồng bọn đánh bạc và đi mua bài để đánh bạc. Bị cáo đã chủ động, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc từ đầu đến cuối với vai trò tích cực. Các bị cáo Đặng Văn Đồng, Phạm Văn Chính, Tạ Đức Hùng và Tạ Ngọc Hải là những đồng phạm, đóng một vai trò quan trọng để hoàn thành tội phạm, tham gia tích cực thực hiện hành vi đánh bạc.

Trong vụ án này bị cáo Phạm Văn Chính thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 02/3/2019; ngày 06/5/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST

ngày 06/5/2019; bị cáo Chính kháng cáo, ngày 22/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử y án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HSST ngày 06/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo Chính ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Tạ Đức Hùng, Tạ Ngọc Hải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Chính đã có thành tích cứu người bị đuối nước, bị cáo Chính có bố là Phạm Quê là người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc được Sở Lao động thương binh xã hội Quảng Bình cấp giấy chứng nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điều kiện mà mỗi bị cáo được hưởng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo Nam, Hùng, Đồng, Hải ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Tạ Đức Hùng, Tạ Ngọc Hải mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Tạ Đức Hùng, Tạ Ngọc Hải có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định có chính quyền địa phương xác nhận vì vậy miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có Đặng Văn Cảnh là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đánh bạc, khi các đối tượng đến đánh bạc, anh Cảnh không có mặt ở nhà nhưng sau đó anh Cảnh về đến nhà thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc nhưng đã không ngăn cản. Hành vi của anh Cảnh chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự mà chuyển Công an huyện Quảng Trạch xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[4] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với các vật chứng: 5.000.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Airblade BKS 73E1-391.12 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel đã qua sử dụng; 01 điện thoại di

động nhãn hiệu VIVO V9 màu đen, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius BKS 73E1 – 08770 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen; 01 ví da màu nâu nhãn hiệu D&G; 01 ví da màu nâu, mặt ngoài có chữ TSDENV: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 26.695.000 đồng đã thu giữ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 73V2/6020 đã qua sử dụng; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73V2-6020 và 01 chìa khóa của xe mô tô trên xác định đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, sử dụng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với các vật chứng là 01 chiếc nhựa, 02 bộ bài Tú lơ khơ, 02 quân bài vắng teo, 01 vỏ hộp bài là các công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc hiện không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Phạm Văn Chính, Tạ Đức Hùng, Tạ Ngọc Hải phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*T bố:* Các bị cáo Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Phạm Văn Chính, Tạ Đức Hùng, Tạ Ngọc Hải phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s,v khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn Chính** 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 80/2019/HSPT ngày 22/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình về tội “Đánh bạc” và buộc bị cáo Phạm Văn Chính phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) tháng tù được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2019 đến ngày 16/4/2019 và bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 25/12/2018 đến ngày 28/12/2018 tại bản án số 80/2019/HS-PT ngày 22/8/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào khoản 1; khoản 3 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh Nam, Tạ Đức Hùng, Đặng Văn Đồng** mỗi bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 ngày bị bắt tạm giữ từ ngày 03/3/2019 đến ngày 11/3/2019, được quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại của mỗi bị cáo là 11 tháng 03 ngày

(mười một tháng ba ngày). Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo **Tạ Ngọc Hải** 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo **Đặng Thanh Nam, Tạ Đức Hùng, Đặng Văn Đồng, Tạ Ngọc Hải** mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). Thời gian chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cho các bị cáo **Đặng Thanh Nam, Tạ Đức Hùng, Đặng Văn Đồng, Tạ Ngọc Hải**.

Giao các bị cáo **Đặng Thanh Nam, Tạ Đức Hùng, Đặng Văn Đồng, Tạ Ngọc Hải** cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

**Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền đã thu giữ 26.695.000 đồng;
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 73V2/6020.
- Tịch thu 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 73V2-6020 và 01 chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, BKS 73V2/6020 (Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch tạm giữ để xử lý theo chiếc xe mô tô nói trên).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa; 02 bộ bài Tu lơ khơ loại 52 quân, 02 quân bài vắng teo, 01 vỏ hộp bài.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 29/5/2019.

**Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo **Đặng Thanh Nam, Đặng Văn Đồng, Phạm Văn Chính, Tạ Đức Hùng, Tạ Ngọc Hải** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án sơ thẩm (ngày 18/9/2019).

1.

**2. Nguyễn Hoàng Anh**, sinh ngày 01/5/1985 tại: xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: thôn Hòa Bình, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Bị hại: Anh Trần Xuân T, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn P , xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Những người làm chứng:

Nguyễn Nam P, sinh năm: 1996; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Nguyễn Văn Đ, sinh năm:1990; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Trần Xuân T, sinh năm:1989; nơi cư trú: thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/5/2018, Trần Xuân C đến nhà Ngô Đức N để dự tiệc sinh nhật thì gặp Nguyễn Văn Đ, Trần Trung L, Trần Xuân T, Phạm Xuân D. T nói với C: mi làm chi mà anh T nói mi không làm ăn chi cả mà đi đòi nợ thuê. Bức xúc lời nói của anh T nên C nảy sinh ý định đánh anh T để dằn mặt. C quay về nhà mình lấy một cây gậy ba khúc rồi quay lại nhà anh N giấu ở sân rồi tiếp tục vào uống rượu. Sau đó C về trước, khi ra sân Clay cây gậy ba khúc rồi điều khiển xe mô tô Exerciter BKS 73E1-347.63 đi ra đường thì gặp Nguyễn Nam P và Nguyễn Văn H vào nhà anh N. Thấy P thì C nói: Đi với anh một tí. P hỏi lại: đi đâu thì C bảo: lại đây một lúc nên P nhất trí đi. Khi đi C đưa cây gậy ba khúc cho P ngồi sau và nói: cầm cây gậy cho anh với. P hỏi lại: đi đâu nhưng C không nói gì. Đi được một đoạn thì gặp Nguyễn Văn Đ, Đ hỏi: đi đâu thì C nói đi lại nhà anh T có tí việc nên Đ nói: tau đi với. Khi nhà anh T thì C bảo với P đưa gậy ra cho P. Lúc này P vẫn ngồi trên xe còn Đ xuống xe và nép mình sau tường rào. Thấy anh T đang ăn cơm, C gọi: anh T ơi ra em hỏi. Khi anh T từ trong nhà bung tô cơm bước ra đứng trước cổng nhà mình, cách C đứng khoảng một mét và nói: Hỏi chi đó? C không trả lời mà ngay lập tức dùng gậy ba khúc mang theo đánh mạnh vào vùng mặt làm anh T ngã ngửa người xuống trước cổng. Khi thấy anh T bị ngã, do hoảng sợ nên C bảo P chở về, đi được một đoạn thì Đ cùng nhảy lên xe và cả ba chạy về nhà anh N. Đến nơi Đ và P vào còn C mang cây gậy ba khúc vứt xuống cầu H ở thôn P, xã Q.

Hậu quả anh T bị thương, cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 24/5/2018 đến ngày 04/6/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tổn thương cơ thể số: 173-18/TgT ngày 01/6/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể của Trần Xuân T hiện tại là 32%.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ngày 14/6/2018, anh Trần Xuân T và gia đình bị cáo Trần Xuân C đã thỏa thuận bồi thường các khoản chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác tổng số tiền 20.396.980 đồng. Anh Trần Xuân T đã nhận đầy đủ số tiền trên.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exerciter BKS 73E1-34763. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã trả chiếc xe mô tô nói trên cho Trần Xuân C theo Quyết định xử lý vật chứng số 05/QĐ-VKSQT ngày 08/8/2018.

- 01 cây gậy ba khúc, làm bằng kim loại, dài 65,5 cm, gậy hình trụ tròn, phần cán gậy dài 25 cm, có đường kính 3,5cm; phần thân gậy dài 40,5cm, đường kính 2,5cm.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSQT ngày 13 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Trần Xuân C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Xuân C từ 24 đến 28 tháng tù; Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét. Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây gậy ba khúc, làm bằng kim loại.

Tại phiên tòa, bị hại có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:



[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân C đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình vào ngày 23/5/2018, khi nghe Trần Xuân T kể lại việc anh T nói C không làm gì mà đi đòi nợ thuê, do bức xúc trước lời nói của anh T nên bị cáo C đã có hành vi dùng gậy ba khúc làm bằng kim loại đánh vào vùng mặt của anh Trần Xuân T. Hậu quả anh T phải đi cấp cứu, điều trị tại bệnh viện, gây tổn hại sức khỏe với tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là 32%. Diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng; kết quả giám định tổn thương cơ thể của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi của bị cáo đã sử dụng cây gậy làm bằng kim loại là vũ khí nguy hiểm gây thương tích, gây tổn thương cơ thể cho anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tính chất của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Hành vi đã trực tiếp xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe, gây ảnh hưởng nặng nề về tinh thần cho bị hại, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tuổi còn trẻ nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống thường ngày, chưa tìm hiểu rõ nguyên nhân mà bị cáo đã dùng cây gậy đánh vào vùng mặt của anh T. Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần thiết phải xét xử bị cáo với hình phạt nghiêm, tương xứng với hậu quả, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và rèn luyện bị cáo trở thành người công dân tốt có ý thức tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên, xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ các khoản chi phí hợp lý cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả mà bị cáo đã gây ra và được bị hại viết đơn

xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại phiên tòa bị hại đã có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố của bị cáo là người có công, đã từng tham gia phục vụ chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã dùng gậy sắt gây thương tích cho anh T phải đi cấp cứu, điều trị, do vậy phải chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại gây ra. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện thực hiện việc bồi thường thiệt hại đầy đủ các khoản chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của bị hại anh Trần Xuân T với tổng số tiền là 20.369.980 đồng. Đến tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng liên quan đến vụ án là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exerciter BKS 73E1-34763 đã được tạm giữ để điều tra và được xử lý trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. Đối với 01 cây gậy ba khúc, làm bằng kim loại, dài 65,5 cm, gậy hình trụ tròn, phần cán gậy dài 25 cm, có đường kính 3,5cm; phần thân gậy dài 40,5cm, có đường kính 2,5cm xác định đây là vật mà bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội hiện không có giá trị, không sử dụng được, áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, r, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

T bố: Bị cáo Trần Xuân C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Xuân C 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2018 đến ngày 10/7/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cây gậy, làm bằng kim loại có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 14/8/2018.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày T án sơ thẩm (ngày 25/9/2018).

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Lan Phương**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**